

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; quản lý tài nguyên, môi trường; phòng chống thiên tai; bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 2331/KH-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về kiểm tra lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường, khắc phục và triển khai công tác phòng chống thiên tai, phương án đề xuất bố trí dân cư trên địa bàn huyện Tam Đường. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác sản xuất nông nghiệp năm 2024 (tính đến thời điểm báo cáo)

a) Trồng trọt

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản¹ để chỉ đạo, đôn đốc công tác sản xuất nông nghiệp trên địa bàn và đã đạt được kết quả như sau:

- Lúa: Thực hiện 4.515/4.515 ha đạt 100 % kế hoạch; sản lượng 3.570 tấn đạt 15 % kế hoạch, trong đó:

+ Lúa đông xuân: Thực hiện 659/659 ha, đạt 100 % so KH, năng suất 54,17 tạ/ha, sản lượng 3.570 tấn đạt 100 % kế hoạch.

+ Lúa mùa: Thực hiện ước 6 tháng đạt 3.856/3.856 ha, đạt 100% kế hoạch.

- Ngô: Thực hiện 2.686/4.185 ha đạt 64,2 % kế hoạch, sản lượng ước đạt 8.802/17.260 tấn đạt 51 % kế hoạch, trong đó:

+ Ngô đông xuân: Thực hiện 534/528 ha đạt 101,1% KH, năng suất đạt 36,24 tạ/ha², sản lượng 1.935 tấn, đạt 92,9% KH.

+ Ngô xuân hè: Thực hiện 2.152/2.152 ha, đạt 100% KH, diện tích thu hoạch 1.550 ha, năng suất ước đạt 44,3 tạ/ha, sản lượng ước 6.867 tấn, đạt 72,6% KH. Diện tích còn lại 602 ha chỉ đạo thu hoạch xong trong tháng 7/2024.

- Cây chè: Tổng diện tích chè hiện có 2.227,9 ha, cụ thể: chè tập trung 2.132,34 ha (trong đó có 1.836,06 ha chè kinh doanh, sản lượng chè búp tươi 6

¹ Công văn số 18/UBND-NN&PTNT ngày 04/1/2024 về chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân năm 2023-2024; Công văn số 463 /UBND-NN&PTNT ngày 29/3/2024 về tăng cường biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại chính trên cây ăn quả có múi, chanh leo; Công văn số 588/UBND-NN&PTNT ngày 19/4/2024 về tăng cường triển khai các giải pháp chỉ đạo phát triển trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn huyện.

² Có 69 ha cây ngô chôn cỏ vào thời tiết nắng nóng, nhiệt độ cao nên bị ảnh hưởng đến năng suất (Bình Lư 5 ha; Bản Hon 33 ha; Bản Giang 31 ha ngô)

tháng đầu năm ước đạt 8.300 tấn, đạt 48,8% so với KH, tăng 1.125 tấn so cùng kỳ năm 2023); chè cổ thụ 95,56 ha. Kế hoạch trồng mới 2024: 75 ha (Chè tập trung 70 ha; chè cổ thụ 5 ha); hiện nay, huyện đã khảo sát, đo vẽ quy chủ đất đủ điều kiện trồng mới 104,76 ha (trong đó: Chè tập trung 90 ha; chè cổ thụ 14,76 ha); đã nghiệm thu ban tặng đất trồng chè tập trung 90 ha và phát dọn chè cổ thụ được 5ha; bảo tồn cây chè cổ thụ 2.306 cây đạt 100% KH. Hiện đang chuẩn bị cấp giống trồng theo kế hoạch.

- Cây ăn quả: Tổng diện tích 1.176,8 ha, trong đó: trồng mới 13,8/100 ha cây chanh leo; diện tích chăm sóc 105,9 ha; diện tích thu hoạch 1.057,1 ha, sản lượng 6 tháng ước đạt 2.350 tấn, tăng 750 tấn so cùng kỳ năm 2023.

- Cây dược liệu: Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân chăm sóc, bảo vệ tốt diện tích cây dược liệu hiện có; trong đó: Thảo quả 1.531 ha; Sâm Lai Châu 17,18 ha (tăng 6,78 ha so với năm 2023) và một số cây dược liệu khác. Riêng cây Sâm Lai Châu hiện nay có 04 cơ sở sản xuất giống với tổng diện tích 3,13 ha; trong đó có 02 cơ sở³ đã được cấp mã số cơ sở trồng (gồm: IIA-C-LCU-002, IIA-C-LCU-004).

b) Chăn nuôi, thủy sản

- *Chăn nuôi*: Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; trong tháng 3, trên địa bàn huyện xuất hiện Dịch Tả lợn Châu phi, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện tiêu hủy kịp thời theo quy định 12 con lợn, trọng lượng 415 kg, tại 02 xã: Sơn Bình 07 con, Bản Hòn 5 con; chỉ đạo rắc vôi bột và phun tiêu độc khử trùng tại các ổ dịch với 2.000 kg vôi, 10 lít hóa chất (Povidine 10%) để khống chế dịch, không để lây lan sang địa bàn khác. Tổ chức phun tiêu độc khử trùng môi trường 1.150 lít, diện tích phun 2.300.000m²; hiện đang chuẩn bị cấp 33.910 liều vắc xin tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, phòng đại chó, mèo theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn dịch bệnh: tổng 12 cơ sở chăn nuôi trâu, bò tập trung quy mô trên 15 con/1 cơ sở⁴; 06 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung quy mô trên 50 con/1 cơ sở⁵; 05 cơ sở chăn nuôi lợn quy mô trên 100 con/cơ sở⁶. Tổng đàn ong 4.326 đàn.

- *Thủy sản*: Diện tích nuôi 209 ha, đạt 100 % so KH; sản lượng thu hoạch ước 405 tấn, trong đó: thể tích nuôi cá nước lạnh đạt 34.000 m³, sản lượng 100 tấn tại các xã: Sơn Bình, Bản Bo, Hồ Thầu.

2. Công tác bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Kế hoạch phát triển rừng năm 2024

- Trồng rừng bằng các loài cây gỗ lớn: 50 ha; UBND huyện chỉ đạo BQL rừng phòng hộ phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đăng ký, xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng 50/50 ha; hiện

³ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ cao Hưng Thịnh; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Linh Long tại Bản Xin Chải, xã Giang Ma.

⁴ Sơn Bình 04 cơ sở; Thị trấn 01 cơ sở; Bản Giang 02 cơ sở; Bản Hòn 01 cơ sở; Thèn Sin 01 cơ sở; Bình Lư 01 cơ sở; Hồ Thầu 01 cơ sở; Giang Ma 01 cơ sở.

⁵ Bản Bo 01 cơ sở; Hồ Thầu 03 cơ sở; Bản Hòn 01 cơ sở; Sơn Bình 01 cơ sở.

⁶ Bản Giang 01 Công ty quy mô trên 3.000 con/lúa, Bình Lư 01 cơ sở; Thèn Sin 02 cơ sở; Bản Bo 01 cơ sở

nay, các hộ gia đình, cá nhân đăng ký trồng rừng đang thực hiện phát dọn thực bì, làm đất trồng rừng theo kế hoạch.

- Trồng rừng thay thế: 34,818 ha theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh; hiện nay BQL rừng phòng hộ huyện đang đôn đốc, hướng dẫn bên nhận khoán phát dọn thực bì, làm đất để trồng rừng đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quyết định đã được phê duyệt.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 2.500 ha; hiện nay, UBND huyện đã phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện hợp đồng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của bên nhận khoán theo quy định.

- Khoán bảo vệ rừng: 33.688 ha; UBND huyện đã chỉ đạo BQL rừng phòng hộ, UBND các xã, thị trấn thực hiện hợp đồng khoán bảo vệ rừng gắn với thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2.2. Kết quả trồng và triển khai rà soát vùng bảo tồn, phát triển cây Sâm Lai Châu

- Hiện nay, vùng trồng Sâm Lai Châu trên địa bàn huyện 17,18 ha; trong đó: doanh nghiệp, hợp tác xã trồng 3,54 ha, các hộ gia đình, cá nhân trồng 13,64 ha tại các xã: Khun Há, Giang Ma, Hồ Thầu. Trên địa bàn huyện có 04 cơ sở sản xuất giống với tổng diện tích 3,13 ha; trong đó có 02 cơ sở đã được cấp mã số cơ sở trồng gồm: IIA-C- LCU002, IIA- C-LCU- 004 (Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ cao Hưng Thịnh; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Linh Long) tại bản Xin Chải, xã Giang Ma. Hiện nay có 02 sản phẩm được chế biến từ lá Sâm Lai Châu (Trà Sâm núi Lai Châu và Trà Sâm lá sen) được công nhận sản phẩm Ocop 3 sao.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp UBND các xã, thị trấn rà soát cụ thể vùng dự kiến bảo tồn, phát triển cây Sâm Lai Châu; đồng thời định vị cụ thể vùng định hướng phát triển cây Sâm Lai Châu, như sau:

+ Vùng bảo tồn có diện tích: Không

+ Vùng có khả năng trồng, phát triển Sâm Lai Châu dưới tán rừng 7.499 ha, tại 12 xã, thị trấn⁷. Diện tích phân theo chủ rừng: Chủ rừng là BQL rừng phòng hộ huyện 5.340,64 ha (*Diện tích đất có rừng: 4.963,28 ha; diện tích đất chưa có rừng: 377,36 ha*). Chủ rừng là UBND xã, thị trấn; diện tích 2.158,36 ha (*Diện tích đất có rừng: 2.030,43 ha; Diện tích đất chưa có rừng: 127,93 ha*).

+ Tổng chiều dài các tuyến đến khu vực trồng Sâm khoảng 43,5km, trong đó: trên 3,0 km đường bê tông (người dân tự làm để đi xe máy Bm = 0,5-1m); nhu cầu cứng hóa 9,5 km đường cấp phối còn lại 31,0 km là đường mòn, đường đất.

⁷ Thị trấn Tam Đường 223,44 ha, Bản Bo 107,89 ha, Bản Giang 329,79 ha, Bản Hon 347,99 ha, Bình Lư 154,37 ha, Giang Ma 428,8 ha, Hồ Thầu 1.201,23 ha, Khun Há 2.203,67 ha, Nùng Nàng 162,83 ha, Sơn Bình 1.407,71 ha, Tả Lèng 930,87 ha, Thèn Sin 0,41 ha.

+ Hệ thống cơ sở thu gom, sơ chế, bảo quản sản phẩm Sâm: Dự kiến phát triển tại 02 xã: Giang Ma và Khun Há.

2.3. Rà soát phương án giao đất và kế hoạch giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ

UBND huyện giao Ban quản lý rừng phòng hộ huyện chủ trì, phối hợp Hạt Kiểm lâm, phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và MT để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, diện tích đất rừng đã giao cho BQL rừng phòng hộ 23.545,75 ha, diện tích theo phương án điều chỉnh 21.718,98 ha, giảm 1.826,77 ha (*giảm do chồng lấn theo ND 163, ND 02; nhân dân đã và đang sản xuất nông nghiệp; diện tích nhỏ lẻ manh mún*); diện tích rừng đề nghị giao Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc lâm phần quản lý 16.743,39 ha; phương án đề nghị giao thêm 303,99 ha (*lũy kế diện tích rừng dự kiến giao Ban QLRPH khoảng 17.047,38 ha*).

2.4. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp, PCCCR và chính sách chi trả DVMTR gắn với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo quy định. Chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cấp huyện, cấp xã; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng giữa Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Huyện kiện toàn BCH PCCCR; ban hành quy chế hoạt động; Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng và 04 Công văn chỉ đạo điều hành công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện⁸; xác định 09 vùng trọng điểm dễ cháy gồm: Sơn Bình, Bản Bo, Bình Lư, Bản Hôn, Tả Lèng, Khun Há, Bản Giang, Hồ Thầu, Thèn Sin.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: Tổ chức tuyên truyền 62 lượt bản với 4.645 lượt người tham gia, 3.749 lượt hộ gia đình, 02 cấp trường học với 2.442 lượt học sinh tham gia. Ngoài ra còn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh tại các bản, tuyên truyền loa lưu động được 75 lượt.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng: Chỉ đạo các lực lượng phối hợp kiểm tra 516 lượt kiểm tra, tuần tra rừng tại các xã, thị trấn được và 16 lượt phối hợp vùng giáp ranh giữa 04 Hạt Kiểm lâm: Sa Pa, Hạt Vườn Quốc gia Hoàng Liên Sơn (tỉnh Lào Cai), Tam Đường, Tân Uyên (tỉnh Lai Châu) và 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tam Đường, huyện Tân Uyên theo kế hoạch.

- Công tác kiểm tra giám sát: Huyện thành lập 03 đoàn kiểm tra tại 09 xã, thị trấn, còn 04 xã tự kiểm tra và báo cáo kết quả về BCH PCCCR huyện. Làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng 39,89 ha đường băng cản lửa, các công trình PCCCR; tăng

⁸ Ban Chỉ huy PCCCR cấp huyện (01 ban) gồm 33 thành viên; Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã, thị trấn 13 ban, với 396 thành viên; kiện toàn 08 chốt gác (07 chốt cố định, 01 chốt tạm thời). Kiện toàn ban chỉ huy PCCCR 01 đơn vị, cơ quan gồm 16 thành viên, các thành viên được tổ chức và hoạt động theo phân công nhiệm vụ (*do Trưởng ban BQL rừng phòng hộ làm Trưởng ban*). Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của 116 tổ đội với 8.214 thành viên⁸ chuyên trách bảo vệ rừng, PCCCR

cường quản lý hoạt động canh tác nương rẫy, hướng dẫn kỹ thuật đốt nương an toàn cho nhân dân, triển khai cho nhân dân đăng ký ngày giờ đốt nương, kết quả: có 1.089 hộ gia đình đăng ký ngày, giờ đốt nương với trưởng, phó bản.

- *Tình hình cháy rừng và công tác chữa cháy*: Từ đầu năm 2024 đến nay xảy ra 01 vụ cháy làm thiệt hại 0,77 ha rừng tự nhiên, sản xuất⁹ và 06 vụ cháy cây trồng chưa thành rừng với tổng diện tích cháy 4,344 ha¹⁰.

- *Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp*: Tuần tra, kiểm tra phát hiện xử lý vi phạm hành chính 28 vụ¹¹ (cấp huyện xử lý 22 vụ; cấp xã xử lý 06 vụ) với tổng số tiền phạt 201.250.000 đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước tang vật, phương tiện, dụng cụ theo quy định¹².

3. Chương trình xây dựng NTM

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/5/2024 và các kế hoạch, công văn chỉ đạo khác về việc tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để đề xuất giải pháp thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt.

3.2. Kết quả thực hiện

a) Kết quả xây dựng xã nông thôn mới đến năm 2023

- Số xã hoàn thành 19 tiêu chí: 8 xã; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 2 xã; số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 2 xã; số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 0 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chuẩn NTM: đạt 66,7%.

- Bình quân tiêu chí trên xã: 17,8%.

b) Về đánh giá các tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh

- Xã đạt 19 tiêu chí: Không.

- Xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 03 xã gồm: Bản Bo, Bình Lư, Sơn Bình.

- Xã đạt từ 10-15 tiêu chí: 09 xã còn lại.

- Xã đạt dưới 10 tiêu chí: Không.

- Bình quân tiêu chí trên xã: 13,58 tiêu chí/xã

c) Về đánh giá các tiêu chí xã NTM nâng cao Quyết định số 1285/QĐ-UBND

⁹⁾ Cháy dưới tán rừng, mức độ thiệt hại khoảng 20 %. Khả năng phục hồi khoảng 80 %. Trạng thái rừng TXN. Số người tham gia chữa cháy: 50 người. Chủ quản lý: UBND xã Nùng Nàng.

¹⁰⁾Đã phối hợp điều tra, xác minh được 05 đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định. Tổng số tiền XPVPHC 27.500.000 đồng.

¹¹⁾Phá rừng trái pháp luật: 16 vụ; Khai thác rừng trái PL: 04 vụ; VPQĐ chung của NN về BVR: 02 vụ; VPQĐ của PL về PCCCR 06 vụ; Chủ tịch UBND xã Ban hành 04 QĐXPVPHC.

¹²⁾ Tịch thu 01 con dao phát.

ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh

- Xã Bản Bo:

+ Số tiêu chí đã đạt 10/19 tiêu chí, cụ thể: Các tiêu chí đã đạt: Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí 4: Điện; Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư; Tiêu chí 12: Lao động; Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15: Hành chính công; Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh.

+ Năm 2024: Phân đấu đạt 16/19 tiêu chí (tăng 06 tiêu chí so với năm 2023) gồm: Tiêu chí số 1 – Quy hoạch, Tiêu chí số 5 – Giáo dục, Tiêu chí số 6 – Văn hóa, Tiêu chí số 10 – Thu nhập, Tiêu chí số 14 – Y tế, Tiêu chí số 17 – Môi trường.

+ Năm 2025: Phân đấu hoàn thành 19/19 tiêu chí và đề nghị UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

d) Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí bản nông thôn mới theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh:

- Năm 2023, bình quân đạt 11,3 tiêu chí/bản, trong đó:

+ Bản đạt 15 tiêu chí: Không.

+ Bản đạt từ 10-15 tiêu chí: 20 bản.

+ Bản đạt từ 5-9 tiêu chí: 0 bản.

- Năm 2024: Phân đấu công nhận 20/20 bản nông thôn mới.

đ) Về đánh giá các tiêu chí huyện NTM theo Quyết định số 320/QĐ-TTg

- Có 3 tiêu chí đạt, gồm: Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Tiêu chí số 4 - Điện; Tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - Hành chính công.

- Tiêu chí chưa đạt, gồm có 6 tiêu chí, cụ thể: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 2 - Giao thông; Tiêu chí số 5 - Y tế, Văn hóa và Giáo dục; Tiêu chí số 6 - Kinh tế; Tiêu chí số 7 - Môi trường; Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống.

- Năm 2024: Phân đấu hoàn thành 6/9 tiêu chí (tăng 03 tiêu chí so với năm 2023 gồm các tiêu chí: Quy hoạch, kinh tế và môi trường).

- Năm 2025: Phân đấu hoàn thành 9/9 tiêu chí.

e) Kết quả rà soát chỉ tiêu, tiêu chí đối với xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Xã Sơn Bình:

+ Năm 2023: Có 17/19 tiêu chí đạt (02 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều),

+ Năm 2024: 19/19 tiêu chí đạt, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Xã Nà Tăm:

+ Năm 2023: Có 14/19 tiêu chí đạt (05 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 5 – Trường học; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 – Thu nhập; Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều; Tiêu chí 17 – MT và an toàn thực phẩm),

+ Năm 2024: Phần đầu hoàn thành 17/19 tiêu chí (tăng 03 tiêu chí: Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 – Thu nhập; Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều);

+ Năm 2025: 19/19 tiêu chí đạt, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Xã Tả Lèng:

+ Năm 2023: Có 13/19 tiêu chí đạt (06 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí 02 – Giao thông; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 – Thu nhập; Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều; Tiêu chí 15 – Y tế; Tiêu chí 17 – MT và an toàn thực phẩm).

+ Năm 2024: Phần đầu hoàn thành 18/19 tiêu chí (tăng 5 tiêu chí: Tiêu chí 02 – Giao thông; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 – Thu nhập; Tiêu chí 15 – Y tế; Tiêu chí 17 – MT và an toàn thực phẩm).

+ Năm 2025: 19/19 tiêu chí đạt, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Xã Giang Ma:

+ Năm 2023: Có 12/19 tiêu chí đạt (07 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí 02 – Giao thông; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 11 – Nghèo đa chiều; Tiêu chí 12 – Lao động; Tiêu chí 13- Tổ chức SX; Tiêu chí 15 – Y tế; Tiêu chí 17 – MT và an toàn thực phẩm).

+ Năm 2024: Phần đầu hoàn thành 18/19 tiêu chí (tăng 6 tiêu chí: Tiêu chí 02 – Giao thông; Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 12 – Lao động; Tiêu chí 13- Tổ chức SX; Tiêu chí 15 – Y tế; Tiêu chí 17 – MT và an toàn thực phẩm);

+ Năm 2025: 19/19 tiêu chí đạt, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Để thực hiện được các mục tiêu trên, sau khi rà soát hiện trạng, nhu cầu tối thiểu để đạt các tiêu chí, UBND huyện đã thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để hoàn thiện kết cấu hạ tầng về nhu cầu tối thiểu, đồng thời thực hiện các mô hình, dự án, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo sinh kế để nâng cao thu nhập cho người dân.

(Chi tiết có biểu số 02a, 02b, 02c kèm theo)

3.3. Tình hình thực hiện lựa chọn xã, bản điển hình trong xây dựng NTM

- Kết quả lựa chọn xã, bản điển hình: Căn cứ điều kiện thực tiễn, huyện Tam Đường lựa chọn xã Sơn Bình là điển hình trong xây dựng NTM; bản Chu Va 6 xã Sơn Bình điển hình trong xây dựng bản nông thôn mới gắn với du lịch cộng đồng, đề nghị công nhận điểm du lịch cộng đồng năm 2024.

- Các nội dung đã chỉ đạo triển khai thực hiện tại xã, bản điển hình: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đăng ký 01 mô hình điểm, mỗi bản đăng ký ít nhất 01 việc làm thay đổi. Nội dung đăng ký tập trung công tác tuyên truyền, vận động nhân dân dọn vệ sinh xung quanh nhà, cải tạo vườn tạp, nhà cửa, trồng cây xanh,... tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, góp phần thực hiện các tiêu chí nâng cao trong xây dựng nông thôn mới. Đến nay, đã có 12/12 xã đăng ký mô hình điểm, 100% các bản trên địa bàn các xã đăng ký việc làm thay đổi. Tập trung các nội dung: Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn; phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân; phát triển đời sống văn hóa; nâng cao chất lượng môi trường nông thôn; giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

3.4. Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Lũy kế đến hết năm 2023, huyện Tam Đường có 32 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên. Năm 2024, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, phối hợp với UBND các xã rà soát, hướng dẫn các chủ thể có sản phẩm tiềm năng xây dựng, hoàn thiện hồ sơ tham gia dự thi phân hạng sản phẩm OCOP gồm: Bản du lịch cộng đồng Sì Thầu Chải, xã Hồ thâu; Bản du lịch cộng đồng bản Lao Chải 1, xã Khun Há; Lê Giang Ma; Miền dong Bình Lư; Mật ong rừng Hoàng Liên Sơn.

3.5. Tình hình phân bổ và giải ngân nguồn vốn năm 2024

a) Kết quả giải ngân nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương đã phân bổ:

- Tổng số vốn được giao: 4.915 triệu đồng, giải ngân: 0 đồng.

- Kết quả phân bổ nguồn vốn: UBND huyện đã phân bổ cho các đơn vị, UBND các xã theo Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Tam Đường. Trong đó:

+ Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá: 1.863 triệu đồng.

+ Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam: 2.912 triệu đồng.

+ Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM: 140 triệu đồng.

b) Công tác phê duyệt các dự án đầu tư khởi công mới năm 2024 và phân bổ chi tiết vốn đầu tư: Nguồn vốn năm 2024 được giao 23.198 triệu đồng, đã được phân bổ chi tiết cho các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang, không có dự án khởi công mới.

c) Kết quả giải ngân nguồn vốn tính đến thời điểm hiện tại (*bao gồm cả vốn đầu tư, vốn sự nghiệp năm 2024 và vốn được kéo dài từ năm 2023 sang năm 2024*):

Kết quả giải ngân đến nay 14.300 triệu đồng (trong đó, vốn đầu tư 14.300 triệu đồng, đạt 61,6%; vốn sự nghiệp 0 triệu đồng).

4. Công tác phòng chống thiên tai

4.1. Kết quả thực hiện công tác phòng chống thiên tai năm 2023

a) Công tác lãnh đạo chỉ đạo: UBND huyện đã ban hành Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 09/03/2023 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 01/3/2023 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và 11 văn bản¹³ chỉ đạo thực hiện.

Tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt các biện pháp PCTT&TKCN, sẵn sàng phương hướng xử lý, theo phương châm bốn tại chỗ hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; duy trì chế độ trực BCH 24/24h; theo dõi sát tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thường xuyên thông báo để Nhân dân biết và chủ động phòng tránh; vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của nhà nước, các kinh nghiệm ứng phó với thiên tai để Nhân dân biết và nâng cao ý thức tự bảo vệ tính mạng, tài sản của mình và cộng đồng.

b) Tình hình thiệt hại

Trong năm xảy ra 04 đợt mưa to, gió lốc; không có thiệt hại về người, gây thiệt hại tài sản, hoa màu của nhân dân ước 20.985 triệu đồng; trong đó:

- Về nhà ở: Thiệt hại 460 triệu đồng, trong đó:

+ Gió lốc làm thiệt hại 10% nhà ở dân cư (1.017 viên Prô xi măng, 208 viên ngói nóc, 21 tấm lợp tôn) của 95 hộ dân tại 6 xã (Tả Lèng; Thèn Sin; Nùng Nàng; Khun Há; Bình Lư; Giang Ma). Giá trị thiệt hại 60 triệu đồng.

+ Mưa lớn gây sạt lở đất làm thiệt hại 10 % nhà ở của 09 hộ dân tại 3 xã (Thèn Sin 07 hộ, Bản Bo 01 hộ; Giang Ma 01 hộ). Giá Trị thiệt hại ước khoảng 400 triệu đồng.

+ 20 hộ dân tại 03 xã (Thèn Sin 18 hộ, Bản Hon 01 hộ, Khun Há 01 hộ) nằm trong khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở cao cần di chuyển.

- Về nông nghiệp: Thiệt hại 480 triệu đồng, trong đó:

+ Nắng nóng, khô hạn làm thiếu nước canh tác gây thiệt hại trên 70% diện tích 6,39 ha lúa vụ Đông Xuân tại thị trấn Tam Đường, thiệt hại 40% diện tích 12 ha lúa tại xã Nà Tăm. Giá trị thiệt hại ước khoảng 460 triệu đồng.

+ Sạt lở đất thiệt hại trên 70% diện tích 0,4 ha ruộng lúa tại 03 xã (Khun Há 0,1 ha, Thèn Sin 0,2 ha, Bản Hon 0,05 ha, Giang Ma 0,05 ha). Giá trị thiệt hại ước khoảng 20 triệu đồng.

¹³ Công văn số 79/UBND-NN&PTNT ngày 31/01/2023; số 581/UBND-NN&PTNT ngày 28/4/2023; số 553/UBND-NN&PTNT ngày 25/4/2023; 798/UBND-NN ngày 09/6/2023; số 1003/UBND-NN&PTNT ngày 18/7/2023; số 1031/UBND-NN&PTNT ngày 25/7/2023; số 1116/UBND-NN&PTNT ngày 10/8/2023; số 1084/UBND-NN&PTNT ngày 6/8/2023; số 1223/UBND-NN&PTNT ngày 28/8/2023; số 1327/UBND-NN&PTNT ngày 14/9/2023; số 1354/UBND-NN&PTNT ngày 19/9/2023

- Về thủy sản: Giá trị thiệt hại khoảng 13.920 triệu đồng; trong đó:

+ Năng nóng kéo dài làm thiệt hại 80% diện tích 0,25 ha nuôi cá nước lạnh của 05 cơ sở chăn nuôi tại xã Sơn Bình và Bản Bo (làm chết 17,1 tấn cá nước lạnh). Giá trị thiệt hại khoảng 3.420 triệu đồng. Thiệt hại 100.000 cá con giống của HTX Ngũ Chỉ Sơn, xã Sơn Bình. Giá trị thiệt hại ước khoảng 4.500 triệu đồng.

+ Mưa lũ làm thiệt hại 80% diện tích 0,25 ha nuôi cá nước lạnh tại xã Sơn Bình (khoảng 30 tấn cá tầm). Giá trị thiệt hại ước 6.000 triệu đồng.

- Về Thủy lợi: Mưa lớn kéo dài làm sạt lở taluy dương, taluy âm gây hư hỏng trên 438m tuyến kênh mương và vùi lấp lòng kênh, đập đầu mối của 04 công trình thủy lợi trên địa bàn các xã: Bản Hòn, Pan Kèo, làm thiệt hại trên 1.300 triệu đồng¹⁴.

- Về Giao thông: Do ảnh hưởng của mưa lũ làm sạt lở đất đá taluy dương, sạt lở vai đường, xói lở hư hỏng nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông tại 05 tuyến đường tại các xã: Tả Lèng, Khun Há, Bản Hòn và Hồ Thầu; làm thiệt hại 2.400 triệu đồng¹⁵.

- Về các công trình dân dụng: Mưa to kéo dài đã làm sụt lún nền và nứt hệ thống kê đá bên taluy âm của 01 nhà văn hóa tại bản Lùng Trù Hồ Pên xã Tả Lèng, một phần tường bao trụ sở xã Nùng Nàng bị đổ, một số đoạn có nguy cơ bị đổ; làm thiệt hại khoảng trên 1.200 triệu đồng¹⁶.

- Thiệt hại tài sản khác: Đổ 02 cột điện Hạ thế tại xã Khun Há. Giá trị thiệt hại 25 triệu đồng.

¹⁴Mương thủy lợi Nà Lóc, xã Bản Hòn, bị sạt lở taluy dương làm lún, nứt đoạn kênh dài khoảng 30m và khoảng 20m kênh bị vùi lấp. Giá trị thiệt hại 350 triệu đồng.

Mương thủy lợi Sin Cầu, Hôi Lược, Pan Khèo 1, 2, xã Thèn Sin: Thủy lợi Sin Cầu bị sạt lở mái taluy dương làm lún, nứt đoạn kênh dài khoảng 50m, một số vị trí có taluy dương cao có nguy cơ sạt lở, vùi lấp tuyến kênh. Thủy lợi Pan Khèo 1 bị sạt lở, làm lún, gãy đoạn kênh bê tông dài khoảng 20m, một số vị trí có taluy dương cao có nguy cơ sạt lở, vùi lấp tuyến kênh. Thủy lợi Pan Khèo 2 có đầu mối, tuyến kênh đất đá vùi lấp; đáy kênh bị thủng, rò rỉ, gây thất thoát nước lớn, một số vị trí có taluy dương cao có nguy cơ sạt lở, vùi lấp tuyến kênh. 01 vị trí xung yếu dài khoảng 3m có nguy cơ gây lún, gãy kênh. Đoạn kênh đất nổi tiếp sau kênh bê tông dài khoảng 300m bị thấm, rò rỉ, gây thất thoát nước lớn. Thủy lợi Huôi Lược, sạt lở vùi lấp đất, đá, nứt gãy đoạn kênh bê tông dài khoảng 15m, một số vị trí có taluy dương cao có nguy cơ sạt lở, vùi lấp tuyến kênh. Giá trị thiệt hại 950 triệu đồng.

¹⁵Sạt lở taluy âm đường trục bản Lùng Than xã Tả Lèng, giá trị thiệt hại 300 triệu đồng.

Sạt lở taluy âm tuyến đường trục bản Thèn Thầu - Nậm Cung (đoạn bản Thèn Thầu, Chù Khèo), trục bản Can Hồ xã Khun Há, tại vị trí lý trình Km4+730 (đoạn bản Thèn Thầu); Km1+485 (đoạn bản Chù Khèo) sạt lở mái taluy âm trái tuyến chiều dài cung sạt khoảng 19m, sạt lở sát mặt đường láng nhựa. Từ mép đường đến chân mái taluy âm khoảng 10m là 01 hố castor rộng khoảng 10m, sâu trung bình 8-:-10m. Hiện tại đang có nguy cơ sạt lở mất phần mặt đường. Tuyến đường trục bản Can Hồ xã Khun Há một số vị trí tuyến đường bị sạt lở taluy, gây sới lở nền đường. Giá trị thiệt hại 900 triệu đồng.

Sạt lở đường nội đồng Bản Đông Pao II, xã Bản Hòn, làm thiệt hại một số diện tích ruộng canh tác của hộ dân và làm lấp một số đoạn thuộc hệ thống rãnh thoát nước của tuyến đường nội đồng bản Đông Pao II, xã Bản Hòn, đoạn sụt sạt có tổng chiều dài khoảng 40 m, đất trôi sạt xuống đường làm lấp hệ thống rãnh thoát nước, nước tràn lên mặt đường gây ảnh hưởng quá trình đi lại của các hộ dân thuộc khu vực này. Giá trị thiệt hại 400 triệu đồng.

Sạt lở tuyến đường Si Thầu Chải xã Hồ Thầu, đất đá sạt lở vùi lấp một số đoạn rãnh, nền mặt đường gây khó khăn trong quá trình tham gia giao thông. Giá trị thiệt hại 800.000.000đ.

¹⁶Sạt lở taluy Nhà văn hóa bản Lùng Trù Hồ Pên, xã Tả Lèng, tại công trình đã xuất hiện hiện tượng sụt lún nền đất và nứt hệ thống kê đá bên mái taluy âm. Thiệt hại 800 triệu đồng.

Hệ thống tường bao trụ sở xã Nùng Nàng, đoạn tường xây trên một phần đã bị đổ hoàn toàn, đoạn còn lại có nguy cơ bị đổ gây nguy hiểm trong quá trình sử dụng. Giá trị thiệt hại 400 triệu đồng.

c) *Công tác khắc phục sau thiên tai*: Ngay sau các đợt thiên tai, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn kịp thời rà soát, tổng hợp tình hình thiệt hại và triển khai các biện pháp khắc phục, hỗ trợ, sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân.

4.2. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2023

a) Các công trình đầu tư khắc phục

- Số công trình hạ tầng về giao thông bị thiệt hại đã được khắc phục xong: 04 công trình; công trình đang thi công: Không.

- Số công trình hạ tầng về thủy lợi đã khắc phục xong 02 công trình, công trình đang thi công: Không.

- Số công trình về dân dụng bị thiệt hại đã được khắc phục xong: 02 công trình; công trình đang thi công: Không.

- Công trình di dân tái định cư bản Pan Khèo xã Thèn Sin: Hiện nay đã đề lựa chọn được nhà thầu thi công theo quy định.

b) Công tác quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho phòng chống thiên tai năm 2023

- Tổng kinh phí đã được hỗ trợ phân bổ: 19.318 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 4.418 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 10.000 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 4.900 triệu đồng.

- Giá trị giải ngân đến thời điểm báo cáo: 6.794,3 triệu đồng.

- Các công trình bị thiệt hại do thiên tai năm 2023 gây ra chưa được bố trí kinh phí khắc phục: Không.

(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)

4.3. Kết quả triển khai công tác phòng chống thiên tai năm 2024

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác phòng chống thiên tai; chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy ban chỉ huy PCTT, TKCN các xã, thị trấn. Huyện ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 06/3/2024 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm; Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 29/3/2024 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phương án số 835/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 về ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2024 trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo khác¹⁷.

¹⁷ Công văn số 521/UBND-NN ngày 08/04/2024 về triển khai các biện pháp ứng phó với nắng nóng, hạn hán, thiếu nước; Công văn số 260/UBND-NN ngày 16/03/2021 về việc tăng cường công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chủ động thực hiện công tác PCTT theo phương châm "4 tại chỗ", theo dõi sát tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thường xuyên thông báo để Nhân dân biết và chủ động phòng tránh, bảo vệ tính mạng, tài sản của mình và cộng đồng. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra mưa lớn kèm theo gió lốc mạnh làm thiệt hại 10% nhà ở của 16 hộ gia đình xã Giang Ma, 23 hộ gia đình tại xã Nùng Nàng (thiệt hại 382 ngôi pro ximăng, 28 ngôi nóc của 14 hộ dân; sập 02 tường nhà xây gạch 02 hộ dân); làm nghiêng nhà bán kiên cố của 01 hộ dân xã Tả Lèng; làm đổ 01 cột điện hạ thế 0,4kw tại xã Giang Ma, đổ 01 cột truyền thanh không dây tại xã Thèn Sin. Giá trị thiệt hại khoảng 90 triệu đồng.

5. Công tác rà soát các điểm sắp xếp, ổn định dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

5.1. Các dự án đang triển khai, thực hiện

a) Dự án sắp xếp dân cư bản Tác Tình, thị trấn Tam Đường

- Mục tiêu đầu tư: Tạo mặt bằng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm sắp xếp, ổn định dân cư cho khoảng 40 hộ dân bản Tác Tình, thị trấn Tam Đường góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội.

- Quy mô, công suất: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

- Tổng mức đầu tư: 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn).

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Tiến độ thực hiện dự án: Đến nay dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 26/4/2024.

b) Dự án di chuyển dân cư bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai

- Mục tiêu của dự án: Tạo mặt bằng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm di chuyển, sắp xếp, ổn định dân cư các hộ dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường.

- Quy mô, công suất: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C, cấp IV.

- Tổng mức đầu tư: 20.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách địa phương.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

- Tiến độ thực hiện dự án: Đạt 75%

+ Mặt bằng: Thi công xong phần san gạt mặt bằng, mở nền đường giao thông tuyến trục chính và các tuyến đường nội bộ, kè gia cố mái ta luy. Còn phân bê tông

mặt đường và rãnh thoát nước tuyến đường giao thông trục chính và các tuyến đường nội bộ chưa hoàn thành.

+ Hệ thống điện sinh hoạt thi công xong phần bê tông móng cột và dựng cột, hiện nay đang thực hiện căng kéo dây dẫn điện.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt đã thi công xong từ đầu mối về mặt bằng; còn phần cấp nước trong mặt bằng bố trí dân cư chưa hoàn thành.

5.2. Các dự án đề xuất

- Tên dự án đã đề xuất: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Pan Khèo, xã Thèn Sin (giai đoạn 2); bản Nùng Nàng, Sáy San 3 xã Nùng Nàng; vùng ĐBKK bản Suối Thầu, xã Bản Giang, huyện Tam Đường.

+ Dự kiến nội dung đầu tư: Đầu tư san gạt mặt bằng khoảng 5 ha (Điểm bản Pan Khèo khoảng 2 ha; điểm bản Nùng Nàng, Sáy San 3 khoảng 1,5 ha; điểm bản Suối Thầu khoảng 1,5 ha), rãnh thoát nước, đường nội bộ; đường giao thông vào điểm dân cư; hệ thống cấp điện, nước sinh hoạt và hạ tầng thiết yếu khác.

+ Dự kiến tổng mức đầu tư: 62.000 triệu đồng; trong đó: Ngân sách trung ương 59.000 triệu đồng; ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp) 3.000 triệu đồng.

6. Thực hiện các Chương trình, Đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất

a) Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND

Tổng kinh phí đã được giao: 7.295 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ phát triển cây chè cho vùng nguyên liệu tập trung: Kế hoạch 70 ha, kinh phí 5.075 triệu đồng; thực hiện diện tích hỗ trợ 90 ha, kinh phí hỗ trợ 6.114,5 triệu đồng (*hiện đã tiến hành nghiệm thu ban tảng đất*).

- Hỗ trợ phát triển cây chè cổ thụ: Kế hoạch trồng mới 05 ha, bảo tồn 2.306 cây, kinh phí 343 triệu đồng; ước thực hiện diện tích hỗ trợ trồng mới 14,76 ha, bảo tồn 2.306 cây, kinh phí 314,99 triệu đồng (*hiện đang triển khai nhân dân làm đất*).

- Hỗ trợ trồng cây ăn quả tập trung (Chanh leo): Tổng vốn giao 858 triệu đồng; các cơ quan chuyên môn đang phối hợp với HTX chăn nuôi trồng trọt Hồ Thầu kiểm tra đất trồng chanh leo.

- Hỗ trợ trồng rau, hoa, củ quả: Tổng vốn giao 101 triệu đồng; hiện nay đang hướng dẫn đơn vị thực hiện các bước theo quy định

- Hỗ trợ làm chuồng trại: Tổng vốn giao 360 triệu đồng: Tổng vốn giao; hiện đang kiểm tra điều kiện và hướng dẫn xây dựng theo quy định

- Hỗ trợ làm hầm bioga và đệm lót sinh học: Tổng vốn giao 98 triệu đồng; hiện đang tiến hành khảo sát nhu cầu và hướng dẫn quy trình kỹ thuật

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Nhà màng, nhà lưới): Tổng vốn giao 210 triệu đồng, diện tích hỗ trợ 1.600m²; hiện nay các chủ thể đã triển dựng trên 7.000m² tại xã Bình Lư để sản xuất rau các loại.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP: Hỗ trợ sản phẩm OCOP 05 sản phẩm, 01 điểm bán hàng, kinh phí 250 triệu đồng. Hiện nay, Hội đồng chấm, phân hạng các sản phẩm OCOP huyện tổ chức chấm, phân hạng đợt 1 năm 2024, công nhận mới 5 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao gồm: Bản du lịch cộng đồng Sĩ Thâu Chải, Bản du lịch cộng đồng Lao Chải 1, Lê Giang Ma, Gạo Sém Cù Thèn Sin; công nhận lại sản phẩm Miến dong Bình Lư đạt tiêu chuẩn 3 sao.

- Hỗ trợ các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm: Hỗ trợ 05 giấy chứng nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn ATTP (VietGAP). Hiện nay các tổ hợp tác, doanh nghiệp đã đăng ký triển khai thực hiện¹⁸.

b) Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND

- *Trồng rừng bằng cây gỗ lớn*: Tổng vốn giao 916 triệu đồng để hỗ trợ trồng mới 50 ha rừng bằng cây gỗ lớn; UBND huyện giao Ban Quản lý rừng phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai nhân dân đăng ký, xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán; Hiện nay, các hộ gia đình, cá nhân đăng ký trồng rừng đang triển khai phát dọn thực bì, để chuẩn bị làm đất trồng rừng theo kế hoạch.

- *Phát triển chè cổ thụ*: Kế hoạch trồng mới 5,0 ha (lũy kế đạt 54,7ha), Bảo tồn cây chè cổ thụ 2.306 cây; tổng vốn giao 343 triệu đồng; UBND huyện giao Ban Quản lý rừng phối hợp với UBND các xã vùng dự án triển khai nhân dân đăng ký trồng mới được 14,76 ha, hiện đã chỉ đạo phát dọn được 5ha; bảo tồn cây chè cổ thụ 2.306 cây đạt 100% KH.

c) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND

Trên địa bàn huyện hiện nay có 02 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được phê duyệt, trong đó UBND tỉnh phê duyệt 01 dự án, UBND huyện phê duyệt 01 dự án; tổng quy mô liên kết 740 ha.

Năm 2024, tổng vốn giao 8.000.000.000 đồng; trong đó: Hỗ trợ phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật chăm sóc cây chanh leo năm thứ 2 (trồng năm 2023) diện tích là 138,98 ha, đã thực hiện giải ngân kinh phí 910.041.040 đồng. Trồng mới năm 2024: UBND huyện giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiếp tục thực hiện dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty cổ phần chanh leo Lai Châu với người dân với diện tích 80 ha; hiện nay đã cấp giống, phân bón, thuốc BVTV, vôi bột với diện tích là 13,83 ha, trong đó xã: Sơn Bình là 1,44ha, Khun Há 10,19ha, Nùng Nàng 2,2ha.

d) Thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025

- Giai đoạn 2021-2023: Tổng kinh phí đã được phân bổ: 12.685 triệu đồng, trong đó:

+ Hạ tầng vùng chè 5.712 triệu đồng;

¹⁸ Gồm: 7,112 ha sản xuất rau các loại của 03 chủ thể tại xã Bình Lư; 10 ha cây Lê của 01 chủ thể tại xã Nùng Nàng; 15 ha cây Bơ của 01 chủ thể tại xã Bản Hon.

- + Hạ tầng vùng lúa 6.508 triệu đồng;
 - + Hạ tầng vùng cây ăn quả 465 triệu đồng.
 - + Giá trị thực hiện hết năm 2023: 12.685 triệu đồng.
 - Kế hoạch giao vốn năm 2024: 21.654 triệu đồng, gồm:
 - + Hạ tầng nhà nước đầu tư: 9.304 triệu đồng;
 - + Hạ tầng nhà nước hỗ trợ: Không;
 - + Hạ tầng nhà nước đầu tư (vốn vay ODA): Không;
 - + Hạ tầng doanh nghiệp đầu tư: Chưa thực hiện.
 - + Thực hiện hạ tầng ngoài nhiệm vụ của đề án: 12.350 triệu đồng
- (Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

e) Các chương trình, dự án khác

- *Nguồn bảo vệ đất lúa năm 2024*: Tổng nguồn vốn giao: 3.114 triệu đồng; trong đó:

+ Thực hiện Dự án liên kết lúa hàng hóa với tổng diện tích 118 ha lúa vụ mùa tại các xã: Bình Lư, Thèn Sin, Hồ Thầu và Thị trấn Tam Đường. Kinh phí thực hiện: 1.564 triệu đồng;

+ Thực hiện Nâng cấp các công trình thủy lợi: Phiêng tiên, xã Bản Bo; Phiêng Giăng, Coóc Noọc, xã Nà Tăm và Can Hồ xã Khun Há. Kinh phí thực hiện: 1.550 triệu đồng.

- *Mô hình khuyến nông*: Mô hình trồng 8,5 ha ngô ngọt; 5,4 ha ớt tại xã Bình Lư; hiện nay cây giai đoạn trổ cờ, sinh trưởng phát triển tốt.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*: Dự án liên kết phát triển trồng mới 41,9 ha dong diêng; 1,27 ha cây ớt tại xã Nà Tăm; hiện cây sinh trưởng phát triển tốt.

7. Thực hiện Đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Đường đến năm 2040

7.1. Ý tưởng quy hoạch, định hướng phát triển

Quy hoạch xác định huyện Tam Đường thuộc vùng kinh tế động lực của tỉnh (gồm các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ và thành phố Lai Châu). Vùng kinh tế động lực trên trực trọng yếu phát triển kinh tế của tỉnh Lai Châu hình thành dọc theo các quốc lộ 32-QL.4D-QL.12 nối đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai qua QL.279, kết nối huyện Than Uyên-huyện Tân Uyên-huyện Tam Đường-thành phố Lai Châu-huyện Phong Thổ ra cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.

Xây dựng huyện Tam Đường trở thành một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh Lai Châu và vùng Tây Bắc; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông

nghiệp xanh theo hướng công nghệ cao; sản xuất tiểu thủ công nghiệp; phát triển thương mại, dịch vụ.

Xây dựng huyện Tam Đường trở thành huyện nông thôn mới của tỉnh. Xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện.

Là trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh Lai Châu và vùng Tây Bắc, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc; lấy bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc làm điều kiện cốt lõi để xây dựng môi trường du lịch bền vững, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh cho du lịch Lai Châu.

Phát triển thương mại dịch vụ tổng hợp. Là vùng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, nông nghiệp công nghệ cao, trong đó các loại cây trồng chủ lực là mắc ca, chè, cây dược liệu; là vùng nuôi cá nước lạnh; là vùng kinh tế lâm nghiệp; sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng;

Xây dựng môi liên kết vùng - phát triển mối quan hệ giữa không gian kinh tế với không gian tự nhiên, sinh thái, xã hội và không gian chính sách, thể chế để tạo ra lợi thế cạnh tranh cho huyện.

7.2. Các sản phẩm chủ lực của huyện

Về du lịch và dịch vụ: Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch mạo hiểm, du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe; Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; Hệ thống hạ tầng du lịch đáp ứng nhu cầu vận chuyển, sinh hoạt, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, mua sắm cho du khách.

Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản: Các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đa dạng theo hướng nông nghiệp công nghệ cao phục vụ phát triển du lịch; các khu chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường như: Chè, lúa, dược liệu, chanh leo, cây ăn quả ôn đới; mắc ca, dong riềng, cá nước lạnh...

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề: Các cơ sở sản xuất TTCN, chế biến nông lâm sản gắn với các vùng nguyên liệu của địa phương; các nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm cuộc sống làng bản và công nghiệp khai thác đất hiếm.

7.3. Về thu hút đầu tư

Thu hút đầu tư phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc như: Xây dựng khu du lịch đỉnh đèo Hoàng Liên Sơn; xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng thác Tác Tình; Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf Tam Đường; Xây dựng hạ tầng du lịch đỉnh núi Pu Ta Leng; bản văn hóa Sì Thâu Chải, Lao Ty Phùng (xã Nùng Nàng), Chu Va 6 xã Sơn Bình); Bản Lao Chải I xã Khun Há; du lịch khu đỉnh đèo Hoàng Liên Sơn; Thác Cầu Mây và Cổng Trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường.

Thu hút đầu tư nhà máy nhà máy sấy, xay sát lúa gạo; nhà máy chế biến rau củ quả; Dự án trồng cây Sâm kết hợp với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Dự án trồng cây mắc ca; Dự án nuôi, chế biến cá nước lạnh; Trang trại chăn nuôi, chế biến gia súc; Vườn ươm giống, trồng và chế biến cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Dự án trồng rau, củ, quả hữu cơ; Dự án đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến lúa chất lượng cao; Dự án đầu tư sản xuất rau, quả an hữu cơ.

Thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế của huyện Tam Đường về chế biến nông, lâm sản; khai thác khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng.

7.4. Kết nối vùng

Xác định vùng nông nghiệp sản xuất hàng hóa giá trị cao và kinh tế nông thôn; đẩy mạnh kết nối với thị xã Sa Pa, thành phố Lai Châu và các khu, điểm du lịch của tỉnh; phát triển hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật khu vực nông thôn; hình thành các khu chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng.

Các trục không gian chính: Có các trục đường giao thông là QL 32, QL 4D, đường nối cao tốc, TL 136; TL135; đường tỉnh 130.

Các điểm đô thị hạt nhân gồm 02 đô thị. Bao gồm 01 đô thị hiện hữu và 01 đô thị dự kiến giai đoạn đến năm 2040 (Đô thị Bản Bo).

7.5. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

a) Các dự án công trình khung hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp một số tuyến đường giao thông có tính liên kết giữa các vùng sản xuất, các xã trên địa bàn huyện và các huyện với nhau như: Đường huyện Khun Há-Bản Bo; Đường QL.4D - Tả Lèng - ĐT.130; Đường bản Hưng Phong - Nà Can...

- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước thị trấn Tam Đường 2.000 m³/ngày đêm; Nhà máy nước khu vực Sơn Bình, Bình Lư công suất 3.850 m³/ngày đêm.

- Đầu tư nhà máy xử lý nước thải đô thị, quy mô 4.500 m³/ngày

- Các khu xử lý chất thải rắn, quy mô 4,5 ha. Các điểm tập kết, trung chuyển CTR tại các xã. Cơ sở xử lý chất thải rắn cấp huyện tại xã Bình Lư khoảng 5-7ha.

b. Các dự án hạ tầng xã hội

- Nâng cấp, hoàn thiện trung tâm văn hóa huyện; xây mới các công trình văn hóa các xã, thị trấn theo chuẩn đô thị và chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Nâng cấp, mở rộng trường học các cấp trên địa bàn. Mở rộng, xây mới 14,08ha (02 THPT, 13 THCS, 8 trường tiểu học, 16 trường mầm non). Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia. Đầu tư nâng cấp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

- Nâng cấp chợ các xã, thị trấn. Xây mới trung tâm thương mại thị trấn, hệ thống siêu thị.

c. Các dự án phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng các công trình dịch vụ du lịch. Phát triển cụm du lịch Tam Đường
- Phong Thổ và thành phố Lai Châu (khám phá vẻ đẹp Tây Bắc); Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân gôn Tam Đường; Quần thể du lịch thác Tác Tình gắn với chinh phục đỉnh Pu Ta Leng; Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại huyện Tam Đường và huyện Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn; Quần thể du lịch Pu Sam Cáp; Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thương mại Vườn địa đàng Sơn Bình; Quần thể Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng; Quần thể du lịch nghỉ dưỡng Sâm Lai Châu huyện Tam Đường; Tổ hợp khu du lịch, nghỉ dưỡng phức hợp huyện Tam Đường; Quần thể Khu du lịch chinh phục đỉnh Pu Ta Leng, Tả Liên Sơn; Khu du lịch gắn với Bản văn hóa cộng đồng tại xã Khun Há; Khu du lịch Hang Tiên Sơn, xã Bình Lư; thác Cầu Mây và Cổng Trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên tại xã Sơn Bình.

- Xây dựng trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn cho các tiểu vùng, quy mô 2 khu khoảng 20ha.

- Phát triển khu nghiên cứu và sản xuất con giống thủy sản huyện Tam Đường; khu nghiên cứu và sản xuất con giống gia cầm huyện Tam Đường; khu nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng huyện Tam Đường.

- Phát triển vùng cây trồng hàng hóa tập trung (lúa, mắc ca, chè, mía); Vùng chăn nuôi tập trung (chăn nuôi đại gia súc, nuôi ong, nuôi cá nước lạnh).

- Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo trục Than Uyên - Tân Uyên-Tam Đường-Phong Thổ-Cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca, chè, dược liệu, rau, hoa quả, chuối, chanh leo, thức ăn chăn nuôi, lâm sản (chế biến gỗ, ván thanh, ván sợi MDF).

- Khai thác, chế biến mỏ đất hiếm Đông Pao, thăm dò, khai thác khoáng Barit, Fluorit độc lập không đi kèm với đất hiếm, đá làm vật liệu thông thường.

d) Các dự án bố trí dân cư

- Phát triển các khu đô thị/tổ hợp nhà thương mại đô thị.

- Dự án bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng thiên tai tại các bản: Nùng Nàng, Sáy San 3, xã Nùng Nàng.

- Dự án Bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng thiên tai tại bản Pan Khèo, xã Thèn Sin (giai đoạn 2).

- Bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn bản Suối Thầu, xã Bản Giang.

8. Công tác quản lý tài nguyên

8.1. Công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

Huyện Tam Đường, sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch huyện Tam Đường tại tờ trình số 697/TTr-UBND ngày 08/5/2024 của UBND huyện Tam Đường và tờ trình số 1323/TTr-STNMT ngày 28/5/2024 của sở Tài nguyên và Môi trường.

8.2. Về công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính

Việc đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các năm 1998, 1999, 2001, 2002, 2013 được đo bằng hình thức thủ công, khoan vẽ, đo bằng GPS, máy móc còn thô sơ, độ chính xác chưa cao, chỉ có bản đồ giấy không có phai số hoá bản đồ. Đến thời điểm hiện tại việc thực hiện đo đạc hiện trạng để cấp giấy chứng nhận hoặc giải phóng mặt bằng đo theo hiện trạng, được thực hiện bằng các máy móc có độ chính xác cao, khi tiến hành chồng ghép các loại bản đồ có sự chồng, lấn, vị trí thửa đất bị lệch hoặc không đúng vị trí đã cấp giấy theo bản đồ số hóa dẫn đến khó khăn cho công tác cấp giấy chứng nhận, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định và ảnh hưởng đến tiến độ, thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Khi thực hiện thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện, thực hiện thu hồi đất theo hình thửa thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. Tuy nhiên bản đồ địa chính đang lưu trữ tại UBND cấp xã và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là bản giấy nên khó khăn cho việc chỉnh lý, cập nhật biến động đất đai sau khi thu hồi đất. Diện tích thu hồi đất có thể nhiều hơn so với diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

8.3. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Hồ sơ địa chính chưa đồng bộ ảnh hưởng nhiều đến công tác thẩm định.

Bản đồ đo vẽ để thực hiện các dự án giải phóng mặt bằng trước đây bị lệch toạ độ so với thực tế dẫn đến khi ốp lên thực địa bị sai lệch. Chồng ghép các dự án hiện đang thu hồi với các dự án đã thực hiện trước đây không chồng ghép được (bị bay bản đồ)

8.4. Công tác quản lý đất dôi dư sau thu hồi để thực hiện công trình

Một số vị trí đất đã thu hồi để thực hiện công trình nhất là các công trình giao thông là phần đất dôi dư sau khi thực hiện dự án trước đây chưa được bàn giao ngoài thực địa cho chính quyền địa phương để quản lý nên dẫn đến tình trạng người dân lấn, chiếm (Ví dụ: Vị trí chân cầu cũ Quốc lộ 4D gần khu Du lịch Cầu Kính Rồng xã Sơn Bình, huyện Tam Đường). Hồ sơ giao đất cho thuê đất theo thủ tục hành chính không gửi về huyện và xã do đó huyện và xã chỉ nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất mà không có hồ sơ giao đất cho thuê đất

8.5. Công tác xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất

Theo quy định tại Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai quy định: Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được tính theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Tuy nhiên, nếu xác định giá khởi điểm theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu thì giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất của một số khu đất dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất thấp hơn nhiều so với giá thị trường nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Trong phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

- Thời tiết tiếp tục có thời điểm diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất và sinh trưởng, phát triển cây trồng (*Có 69 ha cây ngô vụ đông xuân chỗi còi vào thời tiết nắng nóng, nhiệt độ cao nên bị ảnh hưởng đến năng suất tại 3 xã: Bình Lư 5 ha; Bản Hòn 33 ha; Bản Giang 31 ha*).

- Việc triển khai trồng rừng theo quy hoạch lâm nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do: Một số diện tích trong quy hoạch thì nhân dân muốn phát triển loài cây trồng khác; tỷ lệ diện tích trong quy hoạch lâm nghiệp nhân dân đăng ký trồng rừng thấp; một số diện tích ngoài quy hoạch lâm nghiệp thì nhân dân có nhu cầu đăng ký trồng;...

- Duy tu, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCCR đã được cấp còn hạn chế; mặt khác trang thiết bị, dụng cụ PCCCR còn thiếu, chủ yếu là dụng cụ thủ công, thô sơ như: dao phát, cày cây để dập lửa, do đó hiệu quả của việc chữa cháy rừng còn hạn chế.

2. Trong xây dựng nông thôn mới

- Một số tiêu chí, chỉ tiêu thành phần đạt thấp, rất khó thực hiện cụ thể như: Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều < 13% (năm 2023, khu vực nông thôn trên địa bàn huyện là 34,78%); Tiêu chí số 17 về môi trường (Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$; Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về chăn nuôi và bảo vệ môi trường; chỉ tiêu nước sạch tập trung theo quy chuẩn; ...);...

- Nhu cầu tối thiểu về nguồn vốn đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, trường học,... còn lớn, trong khi đó nguồn lực của huyện còn hạn chế, các nguồn vốn lồng ghép để đầu tư thực hiện chưa đảm bảo. Do vậy huyện rất khó khăn trong việc tổ chức hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn như: Trường học (*một số trường sát nhập cơ sở vật chất không đảm bảo: Trường tiểu học và THCS xã Nà Tăm; Trường mầm non Hồ Thầu; Trường Mầm non xã Bản Hòn*), để hoàn thành cần nhu cầu kinh phí: 32,3 tỷ đồng (*trong đó: 4,2 tỷ đồng đã được bố trí vốn; 17,1 tỷ đồng đã xác định nguồn vốn nhưng chưa được bố trí vốn; 10 tỷ đồng chưa xác định được nguồn vốn cần bổ sung*); nhà văn hóa xã Sơn Bình để hoàn thành và đề nghị công nhận năm 2024;...

3. Phòng chống thiên tai

- Một số cơ sở nuôi cá nước lạnh trên địa bàn huyện đã được đầu tư, xây dựng những năm qua chưa đảm bảo an toàn, chưa tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

- Đối với Dự án di chuyển dân cư bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai:

+ Sau ngày thông báo khởi công (16/02/2022) tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên nhà thầu không thể bố trí tập chung nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thi công.

+ Kế hoạch bố trí vốn chậm so với tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 bố trí 3.000.000.000 đồng tại QĐ số 1689/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh

Lai Châu. Chi phí GPMB tại quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Tam Đường, giá trị là: 5.538.201.097 đồng) làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân thực hiện công tác phóng mặt bằng và tiến độ thi công.

+ Trong năm 2022 và năm 2023 thời tiết diễn biến phức tạp, mùa mưa đến sớm và kéo dài nên việc thi công gặp nhiều khó khăn.

+ Công tác giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND huyện Tam Đường kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn vốn theo kế hoạch đã được phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn (*trong đó có 44.956 triệu đồng đã được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 nhưng đến nay mới bố trí 6.973 triệu đồng*); tiếp tục bố trí bổ sung kinh phí tối thiểu để xây dựng huyện NTM sau khi rà soát theo quyết định 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (nhu cầu khoảng 23.902 triệu đồng).

- Cho chủ trương và xem xét bổ sung kinh phí đối với thực hiện một số nội dung của Nghị quyết 07/2027/NQ-HĐND vượt kế hoạch giao (*UBND huyện đã có tờ trình số 929/TTr-UBND ngày 14/6/2024 với kinh phí đề nghị bổ sung là 2.584 triệu đồng*). Xem xét bố trí kinh phí để mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, thiết bị, phương tiện PCCCR.

- Sớm ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND, ngày 08/9/2021 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản (*UBND các huyện, thành phố đã có ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo tại Công văn số 448/SNN-KL ngày 08/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Khi quyết định giao đất cho các chủ đầu tư thực hiện dự án thực hiện bàn giao lại diện tích đất dôi dư (không sử dụng đến, phần diện tích đất giao thông còn không còn sử dụng khi điều chỉnh tuyến...) cho chính quyền địa phương để quản lý thì yêu cầu chủ đầu tư cắm mốc cụ thể các vị trí bàn giao về cho địa phương quản lý.

Trên đây là Báo tình hình thực hiện sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; quản lý tài nguyên, môi trường; phòng chống thiên tai; bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2023 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường

